

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HNGĐ-ST

Ngày 08-03-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.

2. Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 161/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn A, xã P1, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 11 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn U quen biết nhau được 01 tháng rồi tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 02 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã P1, huyện T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị thuê nhà sống riêng nhưng chỉ được hạnh phúc thời gian đầu. Từ khi chị sinh con thì cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân vì trong thời gian sống riêng,

anh U vay mượn nhiều nơi để đánh bạc. Khi chủ nợ đến nhà đòi nợ thì anh U bỏ trốn. Chị và gia đình chị phải vay mượn để trả nợ cho anh. Sau đó chị có nộ đơn ly hôn, anh U hứa sẽ thay đổi. Nghĩ thương con nên chị cho cơ hội để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, khi về sống chung thì anh U lại tiếp tục gây nợ rồi bỏ đi. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh U nên chị yêu cầu được ly hôn với anh U.

Về con chung: Chị và anh U có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2013. Khi anh U biết việc chị nộ đơn ly hôn thì anh đến trường nơi cháu T1 đang theo học đưa cháu đi và không cho chị biết hiện nay cháu T1 đang ở đâu. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu T1 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng chị không có nợ chung.

Tại phiên Toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Tòa án tiến hành thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn, giao con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Nguyễn Văn U là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh U đang cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh U vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh U.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị T cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn U tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 02 năm 2012 tại UBND xã P1, huyện Tuy Phước nên hôn nhân giữa chị T, anh U là hôn nhân hợp pháp. Chị T yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T đã từng nộp đơn ly hôn nhưng vì mong muốn đoàn tụ của anh U nên chị rút đơn. Là vợ chồng nhưng anh U không chăm lo cho đời sống kinh tế gia đình, thường xuyên vay mượn gây nợ để chị T phải trả. Chị T xin ly hôn, anh cũng không đưa ra ý kiến gì để đoàn tụ. Hiện nay, tuy vẫn là vợ chồng nhưng giữa chị T và anh U đã không còn sống chung, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Điều đó có thể chứng minh hôn nhân giữa chị T và anh U đã lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị T được ly hôn anh U.

[5] Về quan hệ con chung: Chị T và anh U có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2013. Chị T không cung cấp được nơi cư trú của cháu T1. Cháu T1 cũng không còn theo học tại trường do đó Tòa án không thể tiến hành lấy ý kiến của cháu T1 về nguyện vọng của cháu khi chị T và anh U ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào tình hình thực tế rằng cháu T1 là con gái, việc giao cháu cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý bình thường của cháu. Mặt khác, chỉ có chị T có nguyện vọng được nuôi con còn anh U chưa có ý kiến gì nên việc giao con cho chị T chăm sóc, giáo dục là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị T, anh U không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Văn U.

2. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 22 tháng 9 năm

2013 cho chị Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu T1 đang sống với anh U. Anh U không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000871 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND X. P1, H. Tuy Phước (Số 15/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên

